

Bản án số: 122/2023/DS-ST

Ngày: 13/7/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

2. Bà Nguyễn Thị Như Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử công khai Vụ án thụ lý số 187/2022/TLST-DS ngày 25/11/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐST-DS ngày 01/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam.

Địa chỉ: 22 Ngô Quyền, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Lê Thị Lan, sinh năm 1995.

- Bà Nguyễn Thị Thu Hoài, sinh năm 1990.

Địa chỉ liên lạc: xx đường yy, Phường xx, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông ĐNTS, sinh năm 1983.

Địa chỉ: xx đường yy, Phường xx, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo Đơn khởi kiện và các biên bản lời khai, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, do bà Lê Thị Lan là người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 18/04/2019, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn và ông ĐNTS đã ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế PVcomBank Mastercard 19041910588555. Theo đó, phía Ngân hàng đã cấp thẻ cho ông S với hạn mức: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Thời hạn sử dụng 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất: 25%/năm. Ngày sao kê hàng tháng là ngày 05 hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ nhưng ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ nợ.

Theo Bảng kê chi tiết do Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày xét xử hôm nay (13/7/2023), ông S còn nợ các khoản tiền như sau:

- Nợ gốc: 53.324.640 đồng.
- Nợ lãi: 70.402.634 đồng.
- Nợ phí: 17.662.701 đồng.
- Tổng cộng: 141.389.975 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông S phải trả ngay một lần số tiền nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng xác định đây là nợ riêng cá nhân của ông S, chỉ yêu cầu một mình ông S có trách nhiệm trả nợ, không liên quan đến ai khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Lan và bà Nguyễn Thị Thu Hoài, là những người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Bị đơn, ông ĐNTS vắng mặt tại phiên tòa.
3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:
 - a) Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, đề nghị khắc phục.

- b) Về nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.
- Buộc ông ĐNTS phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi và tiền nợ phí về việc sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 13/7/2023 là 141.389.975 đồng.

- Ông ĐNTS phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính kể từ ngày 14/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí: Ông ĐNTS phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

a) Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam và bị đơn là ông ĐNTS đã ký kết Hợp đồng cấp thẻ tín dụng, trong quá trình thực hiện hợp đồng đã phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông S có nơi cư trú tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Lan và bà Nguyễn Thị Thu Hoài, là những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng. Ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng đã vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

b) Về yêu cầu của các bên đương sự:

* Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 18/4/2019 ký kết giữa ông ĐNTS và Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam cùng các tài liệu chứng cứ khác, có cơ sở xác định Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã cấp cho ông S thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 120.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ thẻ tín dụng.

Tính đến ngày xét xử hôm nay (13/7/2023), ông S còn thiếu Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam tiền nợ về việc sử dụng thẻ tín dụng như sau:

- Nợ gốc: 53.324.640 đồng.

- Nợ lãi: 70.402.634 đồng.

- Nợ phí: 17.662.701 đồng.

Tổng cộng: 141.389.975 đồng.

Xét thấy, ông S đã vi phạm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, làm thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam yêu cầu ông S trả toàn bộ số tiền nợ trên và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về phía bị đơn: Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(...) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó ...”

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường 3, Quận 11 thì ông ĐNTS có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 161C/26 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1995, không rõ nơi cư trú hiện nay ở đâu. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng đối với ông S nhưng ông S đã không đến Tòa án để giải quyết và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc buộc ông S phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền nợ như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

c) Về án phí: Ông ĐNTS phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam .

2. Buộc ông ĐNTS có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 13/7/2023, gồm có:

- Nợ gốc: 53.324.640 đồng.

- Nợ lãi: 70.402.634 đồng.

- Nợ phí: 17.662.701 đồng.

Tổng cộng: 141.389.975 đồng (một trăm bốn mươi một triệu ba trăm tám mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng).

Ông ĐNTS phải trả một lần toàn bộ số tiền trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Ông ĐNTS phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính kể từ ngày 14/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

4. Về án phí:

- Ông ĐNTS chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.069.498 đồng (bảy triệu không trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.885.159 đồng (hai triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm năm mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020606 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Vĩ Bửu